

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/DS-ST

Ngày: 17-3-2021

V/v: “*Tranh chấp
hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Loan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Tấn;
2. Ông Hoàng Minh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Quỳnh Nương, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 351/2020/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2021/QĐST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Số 266-268 đường N, phường 8, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Quang T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Quảng Ngãi theo văn bản ủy quyền số 3905/2019/GUQ-PL ngày 16-12-2019 văn bản ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28-12-2020.

Ông Nguyễn Quang T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Vũ T, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng Thương mại Cổ phần S, chi nhánh Quảng Ngãi, theo văn bản ủy quyền số 81/2020/GUQ ngày 18-5-2020 và văn bản ủy số 212/2020/GUQ-CNQNI ngày 30 tháng 12 năm 2020 và ông Nguyễn Minh K, chuyên viên quản lý nợ. Ông T có mặt.

Địa chỉ chi nhánh: Số 449 đường Q, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

- Bị đơn: Ông Nguyễn K, sinh năm: 1966 và bà Trần Thị C, sinh năm: 1963; cùng địa chỉ: Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi. Ông K có đơn xin vắng mặt, bà C vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 11-4-2019, giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng cho vay số LD1910000554, số tiền vay: 350.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh, mua bán hải sản; thời hạn vay: 12 tháng, phương thức vay: Lãi trả hàng tháng, vốn trả cuối kỳ, bị đơn đã nhận nợ ngày 19/4/2019.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay:

Theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1809900144 ngày 12/4/2018 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1809900144-01 ngày 11-4-2019, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 288, tờ bản đồ số 13, tại Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (sau đây viết tắt là thửa đất số 288), do Ủy ban nhân dân huyện T (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/12/2011 cho ông Nguyễn K và bà Trần Thị C. Hành vi thế chấp đã được Văn Phòng Công chứng Phi Thanh công chứng, được đăng ký giao dịch đảm bảo và tài sản gắn liền với đất cũng thuộc tài sản thế chấp theo giấy cam kết ngày 11/4/2019. Ngoài hợp đồng cho vay số LD1910000554 ngày 11-4-2019 thì ông Kiên và bà Chua không có giao dịch nào khác với Ngân hàng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến thời điểm trả nợ gốc, lãi vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi cho Ngân hàng. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, đôn đốc cũng như tạo điều kiện cho bị đơn trong việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ. Tuy nhiên, bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng.

Nay, nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả nợ tính đến hết ngày 16-3-2021 tổng số tiền 404.081.774 đồng; trong đó: nợ gốc: 346.733.477 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.279.452 đồng; nợ lãi quá hạn: 54.068.845 đồng.

Kể từ ngày 17-3-2021, nguyên đơn yêu cầu bị đơn còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc cho đến khi trả xong các khoản nợ cho Ngân hàng theo mức lãi suất được các bên thỏa thuận tại hợp đồng cho vay nêu trên.

Trong trường hợp bị đơn không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm nêu trên để Ngân hàng thu hồi nợ vay.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì nguyên đơn sẽ trả lại cho bên bị đơn, nếu không có thỏa thuận khác.

- Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Nguyễn K trình bày:

Vợ chồng ông Nguyễn K có vay Ngân hàng số tiền gốc, lãi như Ngân hàng trình bày. Tài sản thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 288 do ông Nguyễn K và bà Trần Thị C đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Trong trường hợp không trả được nợ thì ông Nguyễn K giao tài sản thế chấp để Ngân hàng xử lý thu hồi nợ. Bà Trần Thị C hiện đang đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, các văn bản tố tụng của Tòa án ông Kiên đều thông báo cho bà Trần Thị C biết. Ông Nguyễn K đề nghị Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt vì ông bận công việc gia đình và đi biển.

- Bị đơn bà Trần Thị C không có văn bản trình bày và vắng mặt 02 lần tại phiên tòa. Tòa án đã niêm yết các văn bản tố tụng có liên quan theo quy định của pháp luật để bà C biết nhưng bà C không có văn bản phản hồi ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng và thủ tục tố tụng của Tòa án.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn ông Nguyễn K đúng theo quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn bà Trần Thị C không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi như nguyên đơn yêu cầu. Trường hợp bị đơn không trả được nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Bị đơn phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp:

Ngân hàng Thương mại Cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Kiên, bà Trần Thị C thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng đã được hai bên ký kết. Địa chỉ nơi cư trú hiện nay của bị đơn ở Thôn Tân Thạnh, xã Nghĩa An, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi thụ lý giải quyết vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần S là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về xét xử vắng mặt: Bị đơn ông Nguyễn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn bà Trần Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bà C

không đến Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến, bà C vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà C.

[2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 11-4-2019, giữa nguyên đơn và bị đơn đã ký kết Hợp đồng cho vay số LD1910000554, số tiền vay: 350.000.000 đồng, mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh mua bán hải sản; thời hạn vay: 12 tháng, phương thức trả nợ lãi trả hàng tháng gốc trả cuối kỳ, Lãi suất 03 tháng đầu tiên: 11%/năm, kể từ tháng 4 kể từ ngày nhận nợ này, lãi suất của toàn bộ dư nợ vay sẽ được điều chỉnh bằng lãi suất huy động tiết kiệm VNĐ 12 tháng trả lãi cuối kỳ của Ngân hàng TMCP S cộng biên độ 4.5%/năm và được S quyết định điều chỉnh theo định kỳ 03 tháng/lần và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về lãi suất cho vay. Ngân hàng đã giải ngân cho bị đơn và bị đơn đã ký vào giấy nhận nợ ngày 19-4-2019. Trong thời gian vay, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền lãi hàng tháng cho nguyên đơn, nhiều lần nguyên đơn nhắc nhở, đôn đốc nhưng bị đơn vẫn không trả nợ đúng hạn cho nguyên đơn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Nguyễn K, bà Trần Thị C phải trả tổng số tiền tính đến hết ngày 16/3/2021 là: 404.081.774 đồng; trong đó: nợ gốc: 346.733.477 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.279.452 đồng; nợ lãi quá hạn: 54.068.845 đồng, là có căn cứ, phù hợp với những nội dung các bên đã cam kết trong hợp đồng cho vay, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn đã cung cấp và phù hợp với quy định tại các Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] *Xét tài sản thế chấp để đảm bảo cho khoản vay:*

Trường hợp bị đơn không trả nợ cho nguyên đơn hoặc không trả nợ đầy đủ, nguyên đơn yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm; gồm: Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 288, tờ bản đồ số 13, tại Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do Ủy ban nhân dân huyện Tư Nghĩa (nay là thành phố Quảng Ngãi), tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Nguyễn K và bà Trần Thị C.

Hội đồng xét xử xét thấy:

Để đảm bảo khoản vay, bị đơn đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 288 nêu trên, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD 1809900144 ngày 12-4-2018 và Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1809900144-01 ngày 11-4-2019. Hành vi thế chấp đã được Văn Phòng Công chứng Phi Thanh chứng nhận, đã được đăng ký giao dịch đảm bảo tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Quảng Ngãi, chi nhánh thành phố Quảng Ngãi. Do đó, hợp đồng thế chấp nêu trên giữa nguyên đơn và bị đơn đã phát sinh hiệu lực.

[4]. Về xử lý tài sản thế chấp:

Tại Điều 3 Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD 1809900144 ngày 12-4-2018 và Tại mục 1.2 Điều 1 nội dung sửa đổi, bổ sung của Thỏa thuận sửa đổi,

bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1809900144-01 ngày 11-4-2019 có ghi: “*Trường hợp xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ: Bên vay không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ được quy định tại Hợp đồng tín dụng ...*”. Việc thỏa thuận của các bên như trên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, bị đơn không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 288 là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Đối với tài sản gắn liền với thửa đất số 288 là 01 ngôi nhà cấp 4 (theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ) có đặc điểm: tường xây gạch, nền lát gạch... do ngôi nhà chưa có sổ hữu nên giữa Ngân hàng và bị đơn đã thỏa thuận ký giấy cam kết ngày 11-4-2019 tài sản có trên đất cũng là tài sản thế chấp. Do đó, khi xử lý tài sản thế chấp của bị đơn thì tài sản xử lý bao gồm toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp tài sản bảo đảm tiền vay sau khi xử lý nếu không đủ để thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì bị đơn sẽ tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nếu còn thừa thì nguyên đơn sẽ trả lại cho bên bị đơn, nếu không có thỏa thuận khác.

[6] Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng, bị đơn phải chịu nhưng nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong, bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 2.000.000 đồng.

[7] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền mà bị đơn phải trả cho Ngân hàng là: 20.163.000 đồng. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí sơ thẩm cho nguyên đơn.

[8] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 91, 144, 147, 157, 158, 227, 228, 266, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 295, 298, 299, 317, 318, 320, khoản 2 Điều 322, 323, 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điểm a khoản 3 Điều 167, khoản 1 Điều 168, khoản 2 Điều 170, khoản 1 Điều 188 Luật Đất đai 2013.

Các Điều 91 và 95 Văn bản hợp nhất số 07/VBHN-VPQH ngày 12-12-2017 Luật Các tổ chức tín dụng;

Điều 27, 30, 31, 33, 34, 37 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần S.

2. Buộc ông Nguyễn K, bà Trần Thị C phải trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S tổng số tiền tính đến hết ngày 16-3-2021 là: 404.081.774 đồng; trong đó: nợ gốc: 346.733.477 đồng; nợ lãi trong hạn: 3.279.452 đồng; nợ lãi quá hạn: 54.068.845 đồng.

3. Kể từ ngày 17-3-2021, ông Nguyễn K, bà Trần Thị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất nợ quá hạn các bên thỏa thuận trong theo Hợp đồng cho vay mà hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

4. Trường hợp ông Nguyễn K, bà Trần Thị C không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1809900144 ngày 12/4/2018, Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số LD1809900144-01 ngày 11-4-2019, giấy cam kết ngày 11-4-2019; gồm:

Quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền trên đất tại thửa số 288, tờ bản đồ số 13, tại Thôn T, xã N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, do UBND huyện T (nay là thành phố Q), tỉnh Quảng Ngãi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 20/12/2011 cho ông Nguyễn K và bà Trần Thị C.

Sau khi xử lý tài sản thế chấp mà không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì ông Nguyễn K, bà Trần Thị C phải có trách nhiệm tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Nếu còn thừa thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần S phải trả lại cho bên thế chấp, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác.

5. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: 2.000.000 đồng, bị đơn phải chịu nhưng nguyên đơn đã nộp tạm ứng và đã chi phí xong, bị đơn phải trả lại cho nguyên đơn 2.000.000 đồng.

6. Về án phí:

6.1. ông Nguyễn K, bà Trần Thị C phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 20.163.000 đồng (hai mươi triệu, một trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

6.2. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí 9.273.000 đồng (chín triệu, hai trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0005260 ngày 05-10-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

7. Nguyên đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền

kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

8. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Kim Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**Nguyễn Thị Bình Hoàng Minh
Tân**

Lê Thị Kim Loan

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND Tp. Quảng Ngãi;
- Chi Cục THADS Tp. Quảng Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Phong

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

